

Số: 28 /2019/QĐ-UBND

Hung Yên, ngày 20 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong việc xây dựng,
duy trì hệ thống thông tin, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và
thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản;

Căn cứ Thông tư số 27/2016/TT-BXD ngày 15 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 63/TTr-SXD ngày 20 tháng 6 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong việc xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 9 năm 2019.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Tư pháp; Trưởng ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;

Chủ đầu tư dự án kinh doanh bất động sản; Sàn giao dịch bất động sản; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Hưng Yên;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- CSDLQG về pháp luật - Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, KT2.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Phóng

QUY CHẾ

Phối hợp trong việc xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2019/QĐ-UBND ngày tháng năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nhiệm vụ, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị về việc báo cáo, phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trong xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2. Các loại nhà ở và dự án bất động sản phải báo cáo theo Quy chế này bao gồm:

- Dự án phát triển nhà ở;
- Dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; dự án khu dân cư mới;
- Dự án tòa nhà chung cư; nhà chung cư hỗn hợp;
- Dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp;
- Dự án trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê;
- Dự án khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, khách sạn;
- Nhà ở riêng lẻ của dân cư tại các địa phương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các đối tượng có trách nhiệm báo cáo theo Quy chế này bao gồm: Các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Tư pháp; Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Cục Thuế tỉnh; Cục Thống kê tỉnh; Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã; Chủ đầu tư dự án nhà ở và bất động sản; Tổ chức tham gia trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ bất động sản (Sàn giao dịch bất động sản; tổ chức kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản; tổ chức hành nghề công chứng; tổ chức bán đấu giá tài sản) và các cá nhân hành nghề môi giới bất động sản.

Điều 3. Nguyên tắc báo cáo, phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu

1. Lãnh đạo cao nhất của cơ quan, đơn vị hoặc người đại diện theo pháp luật của cơ quan, đơn vị có trách nhiệm báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu về

nhà ở và thị trường bất động sản (sau đây gọi tắt là người đại diện theo pháp luật) và chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung, thông tin, dữ liệu do cơ quan, đơn vị mình cung cấp.

2. Người đại diện theo pháp luật có trách nhiệm cử người báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu bằng văn bản cho Sở Xây dựng (sau đây gọi tắt là người báo cáo). Cụ thể như sau:

a) Họ tên, chức vụ, số điện thoại, hộp thư điện tử (email) của người báo cáo định kỳ phải được đăng ký với Sở Xây dựng bằng văn bản;

b) Trong trường hợp báo cáo đột xuất mà người báo cáo không phải là người báo cáo định kỳ thì họ tên, chức vụ, số điện thoại, hộp thư điện tử (email) của người báo cáo đột xuất phải được ghi rõ trong văn bản báo cáo của cơ quan, đơn vị đó;

c) Người báo cáo phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung báo cáo, thông tin, dữ liệu đã cung cấp;

d) Người báo cáo phải chịu trách nhiệm về tính thống nhất giữa văn bản báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu và văn bản gửi đến hộp thư điện tử theo yêu cầu của Sở Xây dựng tại Khoản 3 Điều này.

3. Việc báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu về dự án bất động sản phải được lập thành văn bản và gửi đến hộp thư điện tử theo yêu cầu của Sở Xây dựng để tổng hợp. Trường hợp điều chỉnh, thay đổi nội dung báo cáo, thông tin, dữ liệu phải thông báo và gửi thư điện tử cho Sở Xây dựng trong vòng 24 giờ (kể từ khi có thay đổi, điều chỉnh) trước khi gửi văn bản điều chỉnh chính thức.

4. Người cung cấp thông tin, dữ liệu của các cơ quan quy định tại Điều 2 Quy chế này phải là người am hiểu về chuyên môn. Cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu có trách nhiệm tạo điều kiện để người báo cáo, tổng hợp, thu thập thông tin dữ liệu liên quan đến các dự án bất động sản để thực hiện trách nhiệm của mình.

5. Sở Xây dựng tiếp nhận các thông tin, dữ liệu do các cơ quan, tổ chức cá nhân cung cấp theo Quy chế này để tích hợp vào cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên và báo cáo Bộ Xây dựng theo quy định tại Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản và Thông tư số 27/2016/TT-BXD ngày 15/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản.

6. Trường hợp cần thu thập, cập nhật bổ sung các thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản của tỉnh không thuộc phạm vi Quy chế này, Sở Xây dựng phải báo cáo UBND tỉnh xem xét chấp thuận trước khi tổ chức thực hiện.

Điều 4. Nội dung về thông tin dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản

1. Thông tin về nhà ở gồm:

a) Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về nhà ở và đất ở do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp huyện và cấp xã ban hành theo thẩm quyền;

b) Số liệu, kết quả thống kê, tổng hợp, báo cáo của các chương trình điều tra, thống kê về nhà ở;

c) Các thông tin, dữ liệu về chương trình, kế hoạch phát triển nhà; thông tin cơ bản, số lượng các dự án đầu tư xây dựng nhà ở; số lượng và diện tích từng loại nhà ở; diện tích đất để đầu tư xây dựng nhà ở;

d) Số lượng, diện tích nhà ở thành thị, nhà ở nông thôn;

đ) Số lượng, diện tích nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước, sở hữu tập thể, sở hữu cá nhân và thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân nước ngoài;

e) Thông tin về nhà ở phân theo mức độ kiên cố xây dựng;

g) Các biến động liên quan đến quá trình quản lý, sử dụng nhà ở, đất ở;

h) Số lượng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở;

i) Công tác quản lý nhà chung cư;

k) Các chỉ tiêu thống kê khác về nhà ở.

2. Thông tin về thị trường bất động sản gồm:

a) Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến thị trường bất động sản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp huyện và cấp xã ban hành theo thẩm quyền;

b) Số lượng, tình hình triển khai các dự án, số lượng từng loại sản phẩm bất động sản của dự án; nhu cầu đối với các loại bất động sản theo thống kê, dự báo;

c) Tình hình giao dịch bất động sản gồm các thông tin về lượng giao dịch, giá giao dịch;

d) Các thông tin, dữ liệu về các khoản thu ngân sách từ đất đai và hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản;

đ) Thông tin về sàn giao dịch bất động sản;

e) Số lượng nhà ở cho thuê và văn phòng, khách sạn, mặt bằng thương mại, dịch vụ gồm các thông tin: Đặc điểm về đất đai, xây dựng; quy mô, mục đích sử dụng; đăng ký sở hữu;

g) Các chỉ tiêu thống kê khác về tình hình phát triển thị trường bất động sản.

3. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung nội dung báo cáo các thông tin cần thiết có liên quan về nhà ở và thị trường bất động sản phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế địa phương.

Điều 5. Hình thức, thời hạn phối hợp báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản

1. Hình thức báo cáo, phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu.

a) Việc báo cáo, phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu được thực hiện định kỳ, đột xuất bằng văn bản và bằng tệp dữ liệu điện tử theo các biểu mẫu báo cáo quy định tại Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ.

b) Nơi nhận báo cáo:

- Sở Xây dựng, Số 685 Nguyễn Văn Linh, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;

- Email: qlnttbds.sxd@hungyen.gov.vn.

2. Thời hạn báo cáo, phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu

Thực hiện theo quy định tại Điểm a, Khoản 5, Điều 13 Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ, cụ thể như sau:

Trước ngày 05 của tháng sau tháng báo cáo đối với các thông tin, dữ liệu quy định cung cấp định kỳ hàng tháng;

Trước ngày 10 tháng đầu tiên của quý sau quý báo cáo đối với các thông tin, dữ liệu quy định cung cấp định kỳ hàng quý;

Trước ngày 15 tháng đầu tiên của kỳ sau kỳ báo cáo đối với các thông tin, dữ liệu quy định cung cấp định kỳ 6 tháng;

Trước ngày 20 tháng 01 của năm sau năm báo cáo đối với các thông tin, dữ liệu quy định cung cấp định kỳ hàng năm.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Chế độ báo cáo, phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản

1. Báo cáo, phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu định kỳ hàng tháng

a) Sàn giao dịch bất động sản, tổ chức kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản phải cung cấp thông tin được quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 4 của Quy chế này về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 1, số 2, số 3 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ;

b) Chủ đầu tư các dự án bất động sản phải cung cấp thông tin về tình hình giao dịch bất động sản của dự án được quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 4 của Quy chế này về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 4a, số 4b, số 4c, số 5 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ;

c) Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp cung cấp thông tin về số lượng giao dịch bất động sản được quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 4 của Quy chế này thông qua hoạt động công chứng, chứng thực hợp đồng về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 6 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ.

2. Các thông tin, dữ liệu được cung cấp định kỳ hàng quý:

a) Chủ đầu tư cung cấp thông tin về tình hình triển khai các dự án nhà ở, bất động sản, số lượng sản phẩm của dự án được quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 4 của Quy chế này về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 8a, số 8b, số 8c, số 8d tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ;

b) Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp các thông tin quy định tại Điểm h, Khoản 1, Điều 4 của Quy chế này về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 9 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ.

3. Các thông tin, dữ liệu được cung cấp định kỳ 6 tháng:

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện cung cấp thông tin quy định tại Điểm i, Khoản 1, Điều 4 của Quy chế này về Sở Xây dựng để tổng hợp và lưu trữ theo Biểu mẫu số 10 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ;

b) Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp thông tin về diện tích đất để đầu tư xây dựng nhà ở quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 4 của Quy chế này về Sở Xây dựng để tổng hợp và lưu trữ theo Biểu mẫu số 11 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ;

c) Cục Thuế tỉnh cung cấp thông tin về diện tích đất để đầu tư xây dựng nhà ở quy định tại Điểm d, Khoản 2, Điều 4 của Quy chế này về Sở Xây dựng để tổng hợp và lưu trữ theo Biểu mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ;

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp thông tin về số lượng doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản về Sở Xây dựng để tổng hợp, lưu trữ và báo cáo Bộ Xây dựng theo Biểu mẫu số 13 Phụ lục kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ.

4. Các thông tin, dữ liệu được cung cấp định kỳ hàng năm:

Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp cung cấp thông tin quy định tại Điểm d, Điểm e, Khoản 1, Điều 4 của Quy chế này về Sở Xây dựng để tổng hợp và lưu trữ theo Biểu mẫu số 14, số 15 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ.

5. Cơ quan, đơn vị quy định tại Điều 2 và tại Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều 6 Quy chế này có trách nhiệm báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu theo yêu cầu đột xuất của UBND tỉnh, Bộ Xây dựng và đề nghị của Sở Xây dựng, gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp.

Trường hợp không ghi thời hạn báo cáo thì phải gửi báo cáo trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Nội dung báo cáo, phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu tại Khoản này thực hiện theo yêu cầu của Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Xây dựng.

6. Trường hợp không có thông tin, dữ liệu theo yêu cầu báo cáo của Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Xây dựng thì trong báo cáo phải nêu rõ không có thông tin, dữ liệu và chỉ dẫn liên hệ với cơ quan, đơn vị có thông tin, dữ liệu (nếu có).

Điều 7. Việc phối hợp kiểm tra thông tin, dữ liệu

1. Sau khi nhận được báo cáo của các chủ đầu tư dự án bất động sản, sàn giao dịch bất động sản và của các cơ quan liên quan theo Quy chế này, Sở Xây dựng tổng hợp đưa vào cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản của tỉnh.

2. Trường hợp thông tin, dữ liệu do các cơ quan, đơn vị, sở, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, chủ đầu tư, sàn giao dịch bất động sản, đơn vị kinh doanh dịch vụ bất động sản báo cáo, cung cấp không thống nhất cần kiểm tra, đối chiếu thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị thì Sở Xây dựng có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan quy định tại Điều 2 Quy chế này làm việc với chủ đầu tư, sàn giao dịch bất động sản, các cơ quan, tổ chức liên quan làm rõ, thống nhất về thông tin, dữ liệu để tổng hợp đưa vào cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản của tỉnh.

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc phối hợp báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu

1. Sở Xây dựng:

a) Trên cơ sở các thông tin, dữ liệu do các cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư cung cấp, Sở Xây dựng tổng hợp đưa vào cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản của tỉnh để phục vụ cho công tác quản lý, phát triển kinh tế - xã hội. Báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền và tổ chức, cá nhân có nhu cầu theo quy định pháp luật, định kỳ công bố thông tin, dữ liệu cơ bản về nhà ở và thị trường bất động sản theo các nội dung do Bộ Xây dựng quy định.

b) Làm việc với chủ đầu tư các dự án bất động sản, sàn giao dịch bất động sản, đơn vị kinh doanh dịch vụ bất động sản, cơ quan, đơn vị, UBND cấp huyện, UBND cấp xã để làm rõ những nội dung, dữ liệu không thống nhất theo quy định tại Khoản 2, Điều 7 Quy chế này.

c) Đôn đốc chủ đầu tư các dự án bất động sản, sàn giao dịch bất động sản, đơn vị kinh doanh dịch vụ bất động sản, các sở, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã nghiêm túc thực hiện việc báo cáo, phối hợp cung cấp, kiểm tra thông tin, dữ liệu theo Quy chế này.

d) Kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý vi phạm của chủ đầu tư các dự án bất động sản, sàn giao dịch bất động sản, đơn vị kinh doanh dịch vụ bất động sản không báo cáo hoặc báo cáo không đúng thời hạn, nội dung báo cáo không đầy đủ, chính xác theo quy định.

2. Sở Tư pháp:

a) Cung cấp thông tin, dữ liệu theo quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 6 Quy chế này.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thông tin, dữ liệu liên quan đến lượng giao dịch bất động sản để bán qua công chứng, chứng thực tại báo cáo của chủ đầu tư các dự án bất động sản theo Khoản 2, Điều 7 Quy chế này.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Cung cấp thông tin, dữ liệu về các dự án bất động sản trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điểm d, Khoản 3, Điều 6 Quy chế này.

b) Cung cấp danh sách, thông tin, dữ liệu về các dự án bất động sản trên địa bàn tỉnh đối với các dự án do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư hoặc tham mưu cho cấp có thẩm quyền cấp giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư, quyết định phê duyệt dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước (tên dự án, chủ đầu tư, điện thoại liên lạc với chủ đầu tư, tổng mức đầu tư, nguồn vốn, quy mô sử dụng đất, quy mô xây dựng; địa điểm dự án, tiến độ giải phóng mặt bằng, tiến độ dự án, thời gian chuyển giao công trình, thời gian công trình hoàn thành) và thông tin về tiến độ thực hiện giải phóng mặt bằng, tiến độ xây dựng của dự án (nếu có) theo Phụ lục số 1 của Quy chế này.

c) Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thông tin, dữ liệu liên quan đến giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư và tiến độ dự án tại báo cáo của chủ đầu tư các dự án bất động sản theo Khoản 2, Điều 7 Quy chế này.

d) Cung cấp cho Sở Xây dựng bản sao giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư, văn bản cho phép đầu tư của các dự án bất động sản do cơ quan có thẩm quyền cấp sau ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Cung cấp thông tin, dữ liệu theo quy định tại Điểm b, Khoản 2 và Điểm b, Khoản 3, Điều 6 Quy chế này.

b) Cung cấp danh sách, thông tin, dữ liệu về các dự án bất động sản trên địa bàn tỉnh đối với các dự án có quyết định giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (tên tổ chức, cá nhân sử dụng đất; cơ cấu sử dụng đất theo quy hoạch; tổng diện tích đất, trong đó: diện tích đất xây dựng nhà ở thương mại, diện tích đất xây dựng nhà ở xã hội, diện tích đất xây dựng hạ tầng kỹ thuật, diện tích đất khác) và thông tin về tiến độ thực hiện giải phóng mặt bằng (nếu có) theo Phụ lục số 2 của Quy chế này.

c) Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thông tin, dữ liệu liên quan đến quyết định giao đất, cho thuê đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và việc sử dụng đất tại báo cáo của chủ đầu tư các dự án bất động sản theo Khoản 2, Điều 7 Quy chế này.

5. Cục Thuế tỉnh:

a) Cung cấp thông tin, dữ liệu theo quy định tại Điểm c, Khoản 3, Điều 6 Quy chế này.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thông tin, dữ liệu liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với báo cáo của chủ đầu tư dự án bất động sản.

6. Cục Thống kê tỉnh:

a) Các số liệu, kết quả thống kê, tổng hợp, báo cáo của các chương trình điều tra, thống kê về nhà ở do cơ quan được giao chủ trì thực hiện cung cấp về Sở Xây dựng chậm nhất sau 20 ngày kể từ khi các kết quả điều tra (kết quả chính thức), thống kê được cấp có thẩm quyền phê duyệt để tổng hợp, tích hợp vào cơ sở dữ liệu (số liệu theo từng thời điểm báo cáo; báo cáo gửi về Sở bằng văn bản giấy và văn bản điện tử).

b) Định kỳ hàng năm, 05 năm và 10 năm cung cấp cho Sở Xây dựng các thông tin, dữ liệu về hoạt động xây dựng và nhà ở như sau:

- Thông tin về kết quả điều tra hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh.

- Thông tin về số lượng, diện tích nhà ở thành thị; nhà ở nông thôn; nhà ở phân theo mức độ kiên cố xây dựng; diện tích nhà ở bình quân đầu người toàn tỉnh, khu vực thành thị, nông thôn theo kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở, Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ.

c) Cung cấp thông tin, dữ liệu theo yêu cầu đột xuất của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Xây dựng và đề nghị của Sở Xây dựng, gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp.

7. Sở Tài chính:

a) Cung cấp thông tin, dữ liệu liên quan đến dự án bất động sản theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Xây dựng và đề nghị của Sở Xây dựng theo quy định tại Khoản 5 và Khoản 6, Điều 6 Quy chế này.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thông tin, dữ liệu của dự án bất động sản do chủ đầu tư báo cáo liên quan đến Sở, ngành mình quản lý.

8. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh:

a) Thực hiện việc báo cáo đối với các dự án bất động sản do cơ quan, đơn vị mình làm chủ đầu tư theo quy định tại Điểm b, Khoản 1; Điểm a, Khoản 2; Khoản 5, Điều 6 Quy chế này.

b) Cung cấp cho Sở Xây dựng bản sao giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư, văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư, quyết định phê duyệt dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước của các dự án bất động sản trên địa bàn quản lý (Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp) do cơ quan có thẩm quyền cấp sau ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành.

c) Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thông tin, dữ liệu liên quan đến giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư, văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư, quyết định phê duyệt dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước và tiến độ dự án tại báo cáo của chủ đầu tư các dự án bất động sản trên địa bàn quản lý theo Khoản 2, Điều 7 Quy chế này.

9. UBND cấp huyện:

a) Cung cấp thông tin, dữ liệu theo quy định tại Điểm a, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 6 Quy chế này.

b) Thực hiện việc báo cáo đối với các dự án bất động sản do cơ quan, đơn vị mình làm chủ đầu tư theo quy định tại Điểm b, Khoản 1; Điểm a, Khoản 2; Khoản 5, Điều 6 Quy chế này.

c) Cung cấp danh sách, thông tin, dữ liệu về các dự án bất động sản trên địa bàn quản lý đối với các dự án đã được UBND cấp huyện ban hành quyết định chủ trương đầu tư, văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư, quyết định phê duyệt dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước (tên dự án, chủ đầu tư, điện thoại liên lạc với chủ đầu tư, tổng mức đầu tư, nguồn vốn, quy mô sử dụng đất, quy mô xây dựng, địa điểm dự án, tiến độ giải phóng mặt bằng, tiến độ dự án, thời gian chuyển giao công trình, thời gian công trình hoàn thành) và thông tin về tiến độ thực hiện giải phóng mặt bằng, tiến độ xây dựng của dự án (theo Phụ lục số 1 của Quy chế này).

d) Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thông tin, dữ liệu liên quan đến văn bản chấp thuận đầu tư, quyết định phê duyệt dự án và tiến độ triển khai dự án, tiến độ thực hiện giải phóng mặt bằng, tiến độ xây dựng của dự án tại báo cáo của chủ đầu tư các dự án bất động sản theo Khoản 2, Điều 7 Quy chế này.

đ) Cung cấp cho Sở Xây dựng bản sao quyết định phê duyệt dự án đầu tư của các dự án đầu tư bất động sản do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp sau ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành.

e) Báo cáo thông tin về tiến độ thực hiện giải phóng mặt bằng (nếu có) theo Phụ lục số 2 của Quy chế này.

10. UBND cấp xã:

a) Cung cấp thông tin, dữ liệu theo quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 6 Quy chế này.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thông tin, dữ liệu liên quan đến lượng giao dịch bất động sản để bán qua công chứng, chứng thực tại báo cáo của chủ đầu tư các dự án bất động sản theo Khoản 2, Điều 7 Quy chế này.

c) Cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở trên địa bàn quản lý theo yêu cầu của UBND cấp huyện.

11. Chủ đầu tư các dự án bất động sản:

a) Báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu theo quy định tại Điểm b, Khoản 1; Điểm a, Khoản 2, Điều 6 Quy chế này.

b) Báo cáo, cung cấp các thông tin về dự án nhà ở, bất động sản quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 4 Quy chế này về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 7a, 7b, 7c, 7d tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ chậm nhất 15 ngày kể từ khi có quyết định phê duyệt dự án và khi có quyết định điều chỉnh (nếu có).

12. Cá nhân, tổ chức liên quan đến việc triển khai xây dựng và kinh doanh của dự án bất động sản.

a) Sàn giao dịch bất động sản, tổ chức kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản báo cáo cung cấp thông tin, dữ liệu theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 6 Quy chế này.

b) Cá nhân, tổ chức liên quan đến việc triển khai xây dựng và kinh doanh của dự án bất động sản (đơn vị tư vấn xây dựng, sàn giao dịch bất động sản, đơn vị kinh doanh dịch vụ bất động sản) có trách nhiệm cung cấp thông tin, dữ liệu liên quan đến dự án đầu tư bất động sản, tình hình giao dịch bất động sản định kỳ và theo yêu cầu đột xuất của UBND tỉnh, Bộ Xây dựng và đề nghị của Sở Xây dựng, gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 9. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, các tổ chức và cá nhân liên quan

1. Bố trí đủ cán bộ, công chức làm công tác theo dõi, tổng hợp báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu; kiểm tra thông tin, dữ liệu về nhà ở, thị trường bất động sản và dự án đầu tư bất động sản theo Quy chế này.

2. Tổ chức việc phối hợp cung cấp, kiểm tra thông tin, dữ liệu về nhà ở, thị trường bất động sản và dự án đầu tư bất động sản giữa các phòng, ban, đơn vị trực thuộc của cơ quan mình để đảm bảo thông tin đầy đủ, kịp thời đến người có trách nhiệm báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu cho Sở Xây dựng theo Quy chế này.

3. Triển khai báo cáo, phối hợp cung cấp, dữ liệu; kiểm tra thông tin, dữ liệu về nhà ở, thị trường bất động sản và dự án bất động sản của cơ quan mình theo Quy chế này.

4. Cục Thống kê tỉnh phối hợp với Sở Xây dựng trong việc cung cấp các thông tin, số liệu trong lĩnh vực nhà ở và thị trường bất động sản.

5. Sở Tài chính thẩm định dự toán chi phí phục vụ việc thu thập, tổng hợp, tính toán các chỉ tiêu thống kê của tỉnh; dự toán kinh phí bổ sung thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh theo đề nghị của Sở Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Xây dựng


1. Là cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quy chế này. Tổ chức vận hành hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản tỉnh Hưng Yên.

2. Lập kế hoạch, dự toán chi phí để thu thập, tổng hợp, tính toán các chỉ tiêu thống kê của tỉnh; lập nhiệm vụ và dự toán chi phí bổ sung thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về xây dựng, quản lý, khai thác sử dụng, cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh.

4. Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan xử lý vi phạm của chủ đầu tư dự án bất động sản, sàn giao dịch bất động sản, đơn vị kinh doanh dịch vụ bất động sản trong việc không chấp hành báo cáo hoặc báo cáo không đúng thời hạn, nội dung báo cáo không chính xác, đầy đủ theo quy định.

Điều 11. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân có ý kiến bằng văn bản gửi Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Phóng

Phụ lục 2

(Kèm theo Quyết định số 28./QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2019 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế phối hợp trong việc xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên)

SỞ (UBND, BAN, NGÀNH).....

Thông tin, dữ liệu các dự án bất động sản

STT	Tên dự án Địa điểm dự án	Chủ đầu tư, Tên người đại diện để liên hệ, Địa chỉ, điện thoại	Tổng diện tích đất	Trong đó				Tiền độ giải phóng mặt bằng	Ghi chú
				DT đất XD nhà ở TM	DT đất XD nhà ở XH	DT đất XD hạ tầng KT	DT đất khác (ghi rõ loại đất)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1									
2									
3									
Tổng cộng									